

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: bà Cao Thị Diệu Hiền và bà Thạch Thị Thúy Ái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Biện Công Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thị H, sinh năm 1974 tại huyện M, tỉnh An Giang

Nơi cư trú: Ấp Q, xã P, huyện M, tỉnh An Giang

Chỗ ở: Phòng số 01 nhà trọ L, ấp A, xã K, huyện O, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Võ Văn N (chết) và bà Trần Thị K1 (chết)

Chồng: Ngô Văn L1, sinh năm 1971

Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 20/11/2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2015 (đã xóa án tích)

- Ngày 29/10/2019 bị Công an xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp Minh xử phạt 1.000.000đ về tội “Trộm cắp tài sản”,

Tạm giữ: ngày 26/8/2019; tạm giam: ngày 04/9/2019

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sa Đéc.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Thị Thu V, sinh năm 1978

Tại huyện D, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp P1, xã D1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: Phòng số 05 nhà trọ L, ấp A, xã K, huyện O, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn H1, sinh năm 1949 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 (chết)

Chồng: Nguyễn Văn D2, sinh năm 1973

Con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: ngày 26/8/2019; tạm giam: ngày 04/9/2019

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sa Đéc.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1974 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T1, xã D1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn D2, sinh năm 1984 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp H2, xã M1, huyện M2, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: Phòng số 07 nhà trọ L, ấp A, xã K, huyện O, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hoàng P2, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T1, xã D1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/8/2019, Võ Thị H rủ Phạm Thị Thu V đi tìm tài sản để lấy trộm thì được V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 64Y1-3898 chở H đi từ huyện O, tỉnh Đồng Tháp đến thành phố S.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì cả hai đi ngang hộ số 560/1, ấp T1, xã D1, thành phố S do chị Nguyễn Thị U làm chủ, H phát hiện cửa nhà khóa nhưng không có người trông giữ nên H kêu V dừng xe lại, H xuống xe đi ra phía sau nhà của chị U, H nhìn thấy có cửa sổ bằng sắt nên quay trở ra kêu V điều khiển xe mô tô chở H đi tìm và nhặt được 01 khúc gỗ dài 159,5cm, rộng 8cm x 3,7cm rồi quay trở lại nhà chị U. V ở bên ngoài canh đường, còn H đi đến chỗ cửa sổ và dùng khúc gỗ vừa nhặt được cạy gãy thanh sắt, sau đó đột nhập vào trong nhà lục tìm và lấy các tài sản gồm:

- 01 ví da bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106;
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6;
- 04 chai nước hoa;
- 01 chai sữa rửa mặt;
- 01 chai dầu nước xanh;
- 03 cây kiềng;
- 05 gói thuốc lá điếu.

Sau khi lấy được tài sản, H để vào trong bọc nylon rồi leo ra ngoài thì bị anh Nguyễn Hoàng P2 phát hiện bắt giữ cùng tang vật và giao Công an xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc xử lý.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Công an tiến hành thu giữ: 01 khúc gỗ H đã sử dụng để cạy cửa sổ nhà chị U.

Đối với V khi nhìn thấy H bị Công an bắt giữ nên điều khiển xe mô tô chạy về nhà trọ L.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an bắt giữ V và thu giữ xe mô tô biển số 64Y1-3898.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/HĐĐGTS ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 có giá trị 200.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 có giá trị 2.000.000 đồng;
- 01 sim điện thoại số 0933345883 có giá trị là 180.000 đồng;
- 01 ví da sọc tím trắng có giá trị 10.000 đồng;
- 01 chai nước hoa hiệu Dashing Speed có giá trị 250.000 đồng;
- 01 chai nước hoa hiệu Dashing Style có giá trị 250.000 đồng;
- 01 chai nước hoa hiệu Allure-homme có giá trị 25.000 đồng;
- 01 chai nước hoa hiệu Opera có giá trị 200.000 đồng;
- 01chai sữa rửa mặt hiệu Ginvera 60ml có giá trị 70.000 đồng;
- 01 chai dầu nước xanh hiệu Eaglebrand thể tích 36ml có giá trị 100.000 đồng;

- 02 gói thuốc lá điều hiệu Craven có giá trị 18.000 đồng/gói x 02 gói = 36.000 đồng;

- 03 gói thuốc lá điều hiệu Rocco có giá trị 10.000 đồng/gói x 03 gói = 30.000 đồng;

- 01 cây kiếm Nghĩa D-206 có giá trị 15.000 đồng;

- 01 cây kiếm Nghĩa M-205 có giá trị 15.000 đồng;

- 01 cây kiếm VERSA NIPPER D-506 có giá trị 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là **3.401.000 đồng**.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả tài sản trên cho chị Nguyễn Thị U nhận lại xong, chị U không có yêu cầu gì.

Đối với xe mô tô biển số 64Y1-3898, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Văn D2, anh D2 cho H mượn nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô cho anh D2 nhận xong.

Tại bản cáo trạng số **66/CT-VKSND-TPSD** ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố các bị cáo **Võ Thị H, Phạm Thị Thu V** về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Thị H** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án **09 tháng tù đến 01 năm tù**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu V** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án từ **06 tháng tù đến 09 tháng tù**.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản số 33/HĐĐGTS ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/8/2019 tại hộ số 560/1, ấp T1, xã D1, thành phố S, Võ Thị H và Phạm Thị Thu V đã thực

hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: điện thoại di động, nước hoa và các tài sản khác, tổng giá trị tài sản là **3.401.000 đồng** của chị Nguyễn Thị U nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đều là người đã thành niên nên các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị U nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của các bị cáo là hết sức táo bạo và liều lĩnh: thời gian phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội là tại hộ số 560/1, ấp T1, xã D1, thành phố S, có đông dân cư và có nhiều phương tiện lưu thông qua lại, nếu lấy trộm tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng các bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Với ý định trộm cắp tài sản từ trước nên các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, khi phát hiện thấy nhà của chị U khóa cửa và không có người trông giữ nên các bị cáo đã tìm cách đột nhập vào bên trong chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

[2] Trong vụ án này, vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

- **Bị cáo Võ Thị H** là phụ nữ, đã có chồng và có con, về nhân thân của bị cáo từng bị xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị xử phạt hành chính về tội “Trộm cắp tài sản” nếu biết sửa đổi, làm lại cuộc đời thì bị cáo phải biết phấn đấu lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt cho con cái noi theo. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo là người chủ động rủ bị cáo V đi tìm lấy trộm tài sản, V là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi tìm tài sản chiếm đoạt, khi phát hiện thấy nhà của chị U khóa cửa nhưng không có người trông giữ bị cáo kêu bị cáo V dừng xe lại ở ngoài canh đường, bị cáo đi vào tìm cách đột nhập vào bên trong, bị cáo đã nhặt khúc gỗ để cạy gãy thanh sắt ở cửa sổ, sau đó bị cáo đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản, sau khi bị cáo lấy trộm tài sản xong và leo trở ra ngoài thì bị người dân phát hiện bắt giữ và giao Công an xử lý. Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò rủ rê, thực hành tích cực.

- **Bị cáo Phạm Thị Thu V** cũng là phụ nữ, đã có chồng và có con, bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt cho con cái noi theo. Lẽ ra, khi được bị cáo H rủ đi tìm lấy trộm tài sản thì bị cáo phải từ chối tham gia và khuyên can H. Tuy nhiên với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo đã đồng ý cùng với H đi tìm tài sản chiếm đoạt, bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở H đi tìm lấy trộm tài sản, khi phát hiện nhà của chị U không người trông giữ thì bị cáo là người ở bên ngoài canh

đường cho bị cáo H đột nhập vào bên trong nhà chiếm đoạt tài sản. Sau khi bị cáo H bị bắt giữ thì bị cáo liền bỏ chạy về chỗ ở của bị cáo nhằm trốn tránh sự trừng trị của pháp luật. Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) "

[3] Xét thấy, tuy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Các bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại nhận xong, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo V.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 khúc gỗ dài 159,5cm, rộng 8cm x 3,7cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[8] *Về án phí:* Các bị cáo Võ Thị H, Phạm Thị Thu V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với bị cáo H và V khai nhận vào ngày 22/8/2019 có cùng nhau lên lút chiếm đoạt số tiền 630.000 đồng của người khác ở huyện C1, tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc có Công văn đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xem xét xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thị H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị H** mức án **09 tháng tù** (*Chín tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2019 (ngày tạm giữ).

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Thu V** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thu V** mức án **06 tháng tù** (*Sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2019 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khúc gỗ dài 159,5cm, rộng 8cm x 3,7cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Các bị cáo **Võ Thị H, Phạm Thị Thu V** mỗi bị cáo nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (6b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (2b)
- Những người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Bé Mười

